TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**
Bản án số: 05/2022/DS-ST Ngày: 29 - 6 - 2022 V/v: "Tranh chấp đòi quyền sử dụng đất giữa ông N và ông H”	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ánh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Xuân Tiến

Ông Nguyễn Thế Bình

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hồng - Thư ký tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Là - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 30/2021/TLST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2021 về việc "Tranh chấp đòi quyền sử dụng đất” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Ngô Đức N - sinh năm 1952;

- Người đại diện theo ủy quyền của ông N: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1952 theo văn bản ủy quyền ngày 12/7/2021.

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định;

2. Bị đơn: Ông Ngô Văn H - sinh năm 1962;

Địa chỉ: 148, đường T, phường H, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1952 (vợ ông N)

Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định;

3.2. Bà Nguyễn Thị Thúy M, sinh năm 1969 (vợ ông H)

Địa chỉ: 148, đường T, phường H, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

- Người đại diện theo ủy quyền của bà M: Ông Ngô Văn H theo văn bản ủy quyền ngày 20/7/2021;

3.3. Anh Ngô Quang H, sinh năm 1988

Địa chỉ: 148, đường T, phường H, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

3.4. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1970

3.5. Bà Đoàn Thị D, sinh năm 1981 (vợ ông Hà)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định;

- Người đại diện theo ủy quyền của bà D: Ông Nguyễn Văn H theo văn bản ủy quyền ngày 20/7/2021.

3.6. Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định:

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Quang T – Chủ tịch UBND huyện N

- Người đại diện theo ủy quyền của ông Tuyển: Ông Nguyễn Xuân H - Trưởng Phòng tài nguyên và Môi trường huyện N (theo văn bản ủy quyền số 08 ngày 04/8/2021).

Tại phiên tòa ông N, bà L và ông Hà, bà D có mặt. Ông H, anh H và ông Hưởng đều có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/3/2021, bản tự khai ngày 14/7/2021 và quá trình tố tụng tại tòa án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

Thửa đất số 156 diện tích 700m^2 và thửa 157 diện tích 100m^2; tờ bản đồ số 31 tại thôn A, xã N, huyện N là của gia đình ông bà được HTX Tân An cấp cho ông N vào năm 1983 để làm nhà ở, đất có vị trí tiếp giáp như sau: Phía Bắc giáp đường Đen (đường 487); Phía Nam giáp nhà ông Thọ; Phía Đông giáp nhà ông Huyên; phía Tây giáp nhà bà Thúy Tứ. Ông N đã có tên trong bản đồ địa chính xã N lập năm 1993 và đã được Ủy ban nhân dân huyện N cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt là GCNQSDĐ) mang tên ông Ngô Văn N và bà Nguyễn Thị L với diện tích 700m^2 vào ngày 01/9/2005 và một thửa mang tên ông Ngô Văn H với diện tích 100m^2 ông bà không biết cấp vào thời điểm nào.

Về quá trình sử dụng đất: Năm 1987 nhà nước giao cho ông bà đất tH đào nên không có diện tích các cạnh cụ thể mà HTX chỉ giao theo vị trí tiếp giáp như trên, sau khi ông bà nhận đất tự san lấp vượt lập đến năm 1995 xây nhà mái bằng 01 tầng về phía Đông giáp nhà ông Huyên; còn phía Tây giáp nhà bà Thúy vợ chồng ông bà có san lấp đổ móng xỉ về phía mặt đường đen rộng khoảng 5m, sâu 5-6m làm quán cho con gái mở hiệu may, nhưng sau đó con gái đi lấy chồng nên không làm nữa. Từ khi được giao đất, được GCNQSDĐ đến nay gia đình ông bà không có tranh chấp gì với ai.

Năm 1993 địa phương tiến hành đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính ông bà có chỉ mốc giới về vị trí tiếp giáp với đoàn đo đạc, diện tích đất chiều ngang mặt đường Đen từ Đông sang Tây và chiều sâu từ Bắc xuống Nam cụ thể mỗi cạnh bao nhiêu

mét ông bà không biết, đo được bao nhiêu thì hưởng bấy nhiêu, bà không biết tại sao ông H cũng có tên trong bản đồ địa chính năm 1993. Đến ngày 01/9/2005 ông bà đã được Ủy ban nhân dân huyện N cấp GCNQSDĐ, ông bà chỉ biết sử dụng không để ý diện tích được cấp là bao nhiêu m^2

Khoảng năm 2010 ông H có về nói với vợ chồng ông bà cho mượn phần đất giáp nhà bà Thúy để làm nhà lấy chỗ đi về, vợ chồng bà đồng ý và nói "nếu chú mượn thì tôi cho mượn, nhưng không được bán và không được chuyển nhượng cho ai" cũng từ đó ông H không làm nhà, không đo đạc gì (nhưng ông bà không có tài liệu chứng cứ để chứng minh).

Khoảng năm 2019 nhà nước làm đường Đen không có hồ sơ giải phòng mặt bằng, mà do các hộ nhân dân ven đường tự H đất không có đền bù gì. Gia đình ông bà tự H chiều ngang (giáp đường đen) chạy dài hết thửa đất (156 và 157); sâu khoảng 1,3m tổng diện tích bao nhiêu mét vuông ông bà cũng không nắm được. Đất tự H nêu ông bà không có ý kiến gì, nay xảy ra tranh chấp đề nghị Tòa án tiến hành đo đạc thực tế còn bao nhiêu thì ông bà hưởng bấy nhiêu.

Đến năm 2020 con trai ông H là anh Ngô Quang H đứng lên bán đất cho vợ chồng cho ông Nguyễn Văn Hà ở thôn Đồng Quỹ, xã N, lúc này ông bà mới biết là mình thiếu 100m^2 đất. Do vào năm 1990 ông N bị ốm nặng nên ông Ngô Văn H đứng ra làm sổ đỏ giúp đã tự tách 100m^2 đất cho mình, nên mới xảy ra tranh chấp.

Bà đề nghị Tòa án hủy GCNQSDĐ do Ủy ban nhân dân huyện N cấp cho ông Ngô Văn H vào ngày 01/9/2005 đối với thửa đất 157, tờ bản đồ số 31, diện tích 100m^2 ở xã N; năm 2019 ông H tặng cho thửa đất này con trai là anh Ngô Quang H và năm 2020 anh H đã chuyển nhượng cho vợ chồng ông Nguyễn Văn Hà là không hợp pháp. Buộc ông Ngô Văn H phải trả lại 100m^2 đất cho vợ chồng bà.

Tại bản tự khai ngày 20/7/2021 và quá trình tố tụng tại tòa án, bị đơn và là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên (bà Nguyễn Thị Thúy M) ông Ngô Văn H trình bày:

Về nguồn gốc đất đang tranh chấp và quá trình sử dụng: Vợ chồng ông được nhà nước cấp cho đất ao ở xã N, từ năm 1989 đã có tên trong bản đồ địa chính năm 1993 với diện tích 100m^2 tại thửa số 157, tờ bản đồ số 31, vợ chồng ông đã quật lập thổ và năm 1992 làm 02 gian móng bằng cọc tre gạch sỉ. Ngày 01/9/2005 ông và bà M được UBND huyện N cấp GCNQSDĐ.

Tháng 10/2018 vợ chồng ông đề nghị UBND xã N tiến hành đo đạc có sự chứng kiến của Ban lãnh đạo xã, địa chính xã và các hộ liền kề là vợ chồng ông Ngô Đức N và bà Bùi Thị Thúy. Hiện thửa đất của vợ chồng ông thấp hơn nhà đất của bà Thúy và thửa đất hộ ông N đã san nền cao bằng mặt đường quốc lộ 487 và xây tường bao quanh.

Năm 2019 vợ chồng ông làm thủ tục tặng cho con trai là anh Ngô Quang H thửa đất trên, sau đó anh H không sử dụng mà chuyển nhượng cho vợ chồng ông Nguyễn Văn H theo đúng quy định của pháp luật. Ngày 17/8/2020 Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Nam Định đã cấp GCNQSDĐ thửa số 157, tờ bản đồ số 31, diện tích 100m^2 cho vợ chồng ông Nguyễn Văn H.

Khi anh H tiến hành giao đất cho ông Hà thì vợ chồng ông N không cho giao mà ngăn cản với lý do đây là đất nhà nước cấp cho vợ chồng ông (N) 800m^2 khi làm sổ đỏ ông (H) tự ý tách thửa mang tên Ngô Văn H 100m^2 là không có căn cứ.

Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông vào năm 2005 sau đó ông bà tặng cho anh H và anh H chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn Hà đều đã được cơ quan có thẩm quyền xem xét cấp GCNQSDĐ là hợp pháp. Nên ông không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông N, đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông N trả lại đất cho vợ chồng ông Nguyễn Văn H.

Tại bản tự khai ngày 30/8/2021 anh Ngô Quang H trình bày:

Anh là con trai của ông Ngô Văn H và bà Nguyễn Thị Thúy M;

Về nguồn gốc tài sản đang tranh chấp: Thửa đất số 157, tờ bản đồ số 31, diện tích 100m^2 ở xã N, huyện N, tỉnh Nam Định là của bố mẹ anh; năm 2019 ông bà đã làm hợp đồng tặng cho anh, sau đó anh ký hợp đồng chuyển cho vợ chồng ông Nguyễn Văn Hà đúng như bố anh (ông H) trình bày. Việc ông N đề nghị Hủy GCNQSDĐ đã cấp cho ông Ngô Văn H mục đích phủ nhận tính hợp pháp của cơ quan có thẩm quyền nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là không đúng, nên anh không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Đức N.

Tại bản tự khai ngày 20/7/2021 và quá trình tố tụng tại tòa án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên ông Nguyễn Văn H trình bày:

Ngày 03/8/2020 vợ chồng ông có nhận chuyển nhượng của anh Ngô Quang H 100m^2 đất ở lâu dài, hình thức sử dụng riêng tại thửa số 157, tờ bản đồ số 31 ở xã N, huyện N, tỉnh Nam Định trình tự, thủ tục làm theo đúng quy định của pháp luật. Đến ngày 17/8/2020 vợ chồng ông đã được Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Nam Định cấp GCNQSDĐ mang tên ông Nguyễn Văn H và bà Đoàn Thị D. Thửa đất có vị trí tiếp giáp: Phía Bắc giáp đường tỉnh lộ 487, phía Nam giáp thửa 240, phía đông giáp thửa 156 và phía Tây giáp thửa 158; diện tích các cạnh cụ thể là bao nhiêu mét không thể hiện trên trích lục bản đồ nên vợ chồng ông không biết. Khi Vợ chồng ông và anh H tiến hành giao nhận đất thì ông Ngô Đức N ra ngăn cản nên vợ chồng ông chưa nhận tài sản, đề nghị Tòa án xem xét bảo vệ quyền lợi cho vợ chồng ông.

Người đại diện theo ủy quyền của UBND huyện N trình bày:

- Về nguồn gốc đất đang tranh chấp được thể hiện trên bản đồ địa chính qua các thời kỳ: Bản đồ 299 xã N lập năm 1983, tại tờ bản đồ số 1, thửa 723 diện tích 5.270m^2 đất tH đào ghi tên Nhà nước; Bản đồ địa chính xã N lập năm 1993, tại tờ bản đồ số 31: Thửa đất số 157, diện tích 100m^2 loại đất ở ghi tên chủ: H và thửa đất số 156, diện tích 700m^2 loại đất ở ghi tên chủ: N.

- Nội D giấy phép sử dụng đất số 77-GPSDĐ ngày 05/6/1987 của UBND huyện Nam Ninh cấp cho hộ ông Ngô Văn N ở thôn A, xã N, huyện Nam Ninh được sử dụng 250m^2 đất tH đào sử D vào mục đích làm nhà ở.

Năm 2005 UBND huyện N cấp GCNQSDĐ cho hộ ông Ngô Đức N với diện tích 700m^2 (trong đó đất ở 230m^2, đất vườn 200m^2 và đất ao 270m^2) tại thửa 156,

tờ bản đồ số 31 (bao gồm 250m^2 tờ bản đồ giải thửa số 02, thửa số 723 giấy phép sử dụng đất 77-GPSDĐ ngày 05/6/1987 của UBND huyện Nam Ninh) và cấp cho hộ ông Ngô Văn H diện tích 100m^2 đất ở, tại thửa đất số 157, tờ bản đồ số 31 là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Do vậy việc ông Ngô Đức N đề nghị UBND huyện hủy bỏ GCNQSDĐ của ông Ngô Văn H với lý do cho rằng 100m^2 đất ở tại thửa đất số 157, tờ bản đồ số 31 nằm trong diện tích 800m^2 mà ông được HTX NN Tân An cấp năm 1983 là không có căn cứ. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định Xem xét giải quyết bảo về quyền và lợi ích hợp pháp của các bên.

Tại phiên tòa:

Bà L đại diện cho nguyên đơn trình bày: Bà chỉ biết năm 1983 ông bà có đơn xin cấp đất, năm 1987 được nhà nước giao đất ao cho ông bà làm nhà ở, đất có vị trí tiếp giáp: Phía Bắc giáp đường Đen (đường 487); Phía Nam giáp nhà ông Thọ; Phía Đông giáp nhà ông Huyên; phía Tây giáp nhà bà Th T, diện tích bao nhiêu m^2 ông bà không biết, ông H không được nhà nước giao đất nên bà giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và các nội D đã trình bày trên.

Ông H trình bày: Vợ chồng ông nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ anh Ngô Quang H theo đúng quy định của pháp luật và đã được nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là hợp pháp. Việc ông N và ông H tranh chấp với nhau như thế nào ông không biết nên không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án xem xét bảo vệ quyền lợi cho vợ chồng ông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội D vụ án: Căn cứ Điều 166, 170 và 203 Luật đất đai; Điều 166 Bộ luật dân sự; khoản 9 Điều 26, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ Điều 12; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Đức N về yêu cầu Tòa án hủy GCNQSDĐ do Ủy ban nhân dân huyện N cấp cho ông Ngô Văn H vào ngày 01/9/2005 đối với thửa đất 157, tờ bản đồ số 31, diện tích 100m^2 ở xã N, huyện N.

2. Về án phí: Miễn 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm cho ông Ngô Đức N.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện N nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, nhưng ông Ngô Văn H, anh Ngô Quang H và đại diện Ủy ban nhân dân huyện N đều có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn ông Ngô Đức N khởi kiện đề nghị Tòa án Hủy GCNQSDĐ do Ủy ban nhân dân huyện N cấp cho ông Ngô Văn H năm 2005; buộc ông Ngô Văn H phải trả cho ông 100m^2 đất xã N, huyện N với lý do diện tích đất này do nhà nước cấp cho vợ chồng ông, ông H tự tách thửa cho mình. Vì vậy, xác định đây là vụ án "Tranh chấp đòi quyền sử dụng đất" theo quy định tại Điều 166 Bộ luật dân sự.

[3] Về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất của vợ chồng ông Ngô Văn H và bà Nguyễn Thị Thúy M:

Ông Ngô Văn H được nhà nước giao quyền sử dụng từ năm 1993 diện tích 100m^2 tại thửa 157 tờ bản đồ số 31 xã N, huyện N, tỉnh Nam Định (có tên trong bản đồ địa chính và sổ mục kê xã N lập năm 1993).

Năm 2005 UBND huyện N cấp GCNQSDĐ số AC 690535, ngày 01/9/2005 cho ông Ngô Văn H cùng với vợ là bà Nguyễn Thị Thúy M đối thửa 157 tờ bản đồ số 31, diện tích 100m^2, mục đích sử dụng: Đất ở, thời hạn sử dụng: lâu dài, tại thôn A, xã N, huyện N tỉnh Nam Định

Ngày 15/9/2019 vợ chồng ông H đã ký kết hợp đồng tặng cho quyền sử dụng thửa đất trên cho con trai là anh Ngô Quang H. Ngày 23/5/2019 Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Nam Định đã cấp GCNQSDĐ mang tên anh Ngô Quang H.

Ngày 03/8/2020 anh Ngô Quang H đã ký kết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất trên cho vợ chồng ông Nguyễn Văn Hà và bà Đoàn Thị D. Ngày 17/8/2020 Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Nam Định đã cấp GCNQSDĐ mang tên ông Nguyễn Văn Hà và bà Đoàn Thị D.

[4] Về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất của hộ ông Ngô Đức N:

Bản đồ 299 xã N lập năm 1983: Thể hiện tại tờ bản đồ số 1, thửa 723 diện tích 5.270m^2 đất tH đào ghi tên Nhà nước;

Giấy phép sử dụng đất số 77-GPSDĐ ngày 05/6/1987 của UBND huyện Nam Ninh cấp cho hộ ông Ngô Văn N ở thôn A, xã N, huyện Nam Ninh được quyền sử dụng 250m^2 đất thùng đào vào mục đích làm nhà ở, thuộc xứ đồng Đồng Năng, tờ bản đồ giải thửa số 02, thửa 723 của HTX NN Tân An, xã N.

Bản đồ địa chính và sổ mục kê xã N lập năm 1993, tại tờ bản đồ số 31, thửa đất số 156, diện tích 700m^2 loại đất ở ghi tên chủ: N.

Năm 2005 UBND huyện N cấp GCNQSDĐ cho hộ ông Ngô Đức N với diện tích 700m^2 (trong đó đất ở 230m^2, đất vườn 200m^2 và đất ao 270m^2) tại thửa 156, tờ bản đồ số 31 tại thôn A, xã N.

[5] Ông Ngô Đức N và bà Nguyễn Thị L cho rằng thửa đất 157, diện tích 100m^2 thuộc tờ bản đồ số 31 tại thôn A, xã N, huyện N UBND huyện N cấp cho

ông Ngô Văn H thuộc quyền sử dụng của vợ chồng ông bà. Khi được giao đất do ông N bị ốm nặng nên khoảng năm 1990 ông bà đã nhờ ông H đi làm sổ đỏ hộ, ông H đã tự ý tách thửa ghi tên mình. Năm 1993 ông bà có tên trong bản đồ địa chính và sổ mục kê của xã, năm 2005 đã được Ủy ban nhân dân huyện N cấp GCNQSDĐ mang tên ông Ngô Văn N với diện tích 700m^2, nhưng khi nhận GCNQSDĐ ông bà không để ý mình được quyền sử dụng bao nhiêu mét vuông đất. Đến năm 2020 anh Ngô Quang H con trai ông H chuyển nhượng quyền sử dụng phần đất giáp hộ bà T cho vợ chồng ông Nguyễn Văn H người cùng xã ông bà mới biết gia đình mình bị thiếu đất nên mới xảy ra tranh chấp.

[6] Kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 05/01/2022 thể hiện: Diện tích cả 02 thửa đất (156 và 157) hiện nay ông Ngô Đức N đang quản lý, sử dụng có tổng diện tích là 810.1m^2. Kết quả định giá tài sản ngày 05/01/2022, trị giá tài sản đang chấp chấp là quyền sử dụng đất tại thời điểm định giá là 18 triệu đồng 01m^2, tài sản trên đất đang tranh chấp gồm móng gạch bị, tường dậu xây nghiêng và chồng gà gạch bị nền xi mang lập fibroximang giá trị còn lại 30% có tổng trị giá là 7.355.000 đồng.

[7] Ý kiến của đại diện Ủy ban nhân dân huyện N:

Căn cứ vào bản đồ địa chính qua các thời kỳ, ngày 01/9/2005 UBND huyện N, tỉnh Nam Định đã cấp GCNQSDĐ cho hộ ông Ngô Đức N với diện tích 700m^2 (trong đó đất ở 230m^2, đất vườn 200m^2 và đất ao 270m^2) tại thửa 156, tờ bản đồ số 31 (bao gồm 250m^2 tờ bản đồ giải thửa số 02, thửa số 723 giấy phép sử dụng đất 77-GPSDĐ ngày 05/6/1987 của UBND huyện Nam Ninh) và cấp cho hộ ông Ngô Văn H diện tích 100m^2 đất ở, tại thửa đất số 157, tờ bản đồ số 31 là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Do vậy việc ông Ngô Đức N đề nghị UBND huyện hủy bỏ GCNQSDĐ của ông Ngô Văn H là không có căn cứ

[8] Hội đồng xét xử thấy: Bản đồ 299 xã N lập năm 1983: Thể hiện tại tờ bản đồ số 1, thửa 723 diện tích 5.270m^2 đất thùng đào ghi tên Nhà nước; Bản đồ địa chính xã N lập năm 1993: Thể hiện tại tờ bản đồ số 31, thửa đất số 157, diện tích 100m^2 loại đất ở ghi tên chủ: H và thửa đất số 156, diện tích 700m^2 loại đất ở ghi tên chủ: N.

Sau khi ông Ngô Văn H được cấp GCNQSDĐ (năm 2005) đối với mảnh đất có số thửa 157, diện tích 100m^2 tại tờ bản đồ số 31 ở xã N, mảnh đất trên đã được chuyển nhượng cho nhiều người. Việc chuyển nhượng đều được thực hiện hợp pháp của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, năm 2018 vợ chồng ông H về đo đất có sự chứng kiến của chính quyền địa phương và các hộ liền kề, vợ chồng ông N bà L biết không có ý kiến gì. Mặt khác năm 2005 ông N, bà L cũng được cấp GCNQSDĐ đối với mảnh đất có số thửa 156, diện tích 700m^2 tại tờ bản đồ số 31, suốt một thời gian dài (từ năm 2005 đến khi sảy ra tranh chấp năm 2020) vợ chồng ông N bà L cũng không có khiếu nại tranh chấp gì.

Như vậy căn cứ vào nguồn gốc, quá trình sử dụng và các tài liệu địa chính thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Đức N về việc đề nghị hủy GCNQSDĐ do Ủy ban nhân dân huyện N cấp cho ông Ngô Văn H và

bà Nguyễn Thị Thúy M vào ngày 01/9/2005; ngày 23/5/2019 Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Nam Định đã cấp GCNQSDĐ mang tên anh Ngô Quang H sau đó ngày 17/8/2020 cấp cho ông Nguyễn Văn H và bà Đoàn Thị D đối với thửa đất 157, tờ bản đồ số 31, diện tích 100m^2 ở xã N.

Thửa đất 157, tờ bản đồ số 31, diện tích 100m^2 tại thôn A, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định hiện thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông Nguyễn Văn H và bà Đoàn Thị D

[9] Về án phí: Do yêu cầu của ông N không được chấp nhận nên ông N phải nộp là 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, tuy nhiên ông N là thương binh và là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ Điều 12; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 166, 170 và 203 Luật đất đai; Điều 166 Bộ luật dân sự; khoản 9 Điều 26, 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ Điều 12; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Đức N về việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện N cấp cho ông Ngô Văn H vào ngày 01/9/2005 đối với thửa đất 157, tờ bản đồ số 31, diện tích 100m^2 ở thôn A, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Thửa đất 157, tờ bản đồ số 31, diện tích 100m^2 ở thôn A, xã N thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông Nguyễn Văn Hà và bà Đoàn Thị D.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm cho ông Ngỗ Đức N. Hoàn trả lại cho ông Ngô Đức N số tiền tạm ứng án phí 5.000.000 đồng ông N đã nộp theo biên L thu số 0000494 ngày 06 tháng 7 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nam Định.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị L, ông Ngô Đức N và ông Nguyễn Văn H, bà Đoàn Thị D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Ngô Văn H, bà Nguyễn Thị Thúy M, anh Ngô Quang H và Ủy ban nhân dân huyện N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Ánh

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân huyện N;
- Chi cục THA dân sự huyện N;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã N;
- Lưu hồ sơ .

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Xuân Tiến **Nguyễn Thế Bình** **Nguyễn Thị Ánh**